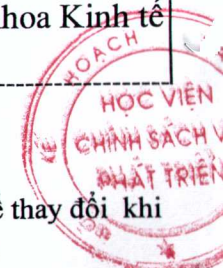


THÔNG BÁO LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
1	03/10/2020	Ca 1 (07:30- 09:30)	Chuẩn đầu ra Tiếng Anh(CĐRTA)_3	3	Viết_(120)_6	120	80	3	C302, C311, C402	CĐR TA Khóa 6 Viết	Khoa Kinh tế
2	03/10/2020	Ca 2 (09:30- 11:00)	Chuẩn đầu ra Tiếng Anh(CĐRTA)_3	3	Vấn đáp 90p	90	80	3	C507, C602, C603	CĐR TA Khóa 6 Nói	Khoa Kinh tế

GHI CHÚ:

- Cán bộ, giảng viên tham gia kỳ thi theo quyết định của Giám đốc Học viện;
- Sinh viên dự thi xem danh sách thi trên tài khoản cá nhân và có mặt trước thời gian thi 30 phút (Số báo danh trên tài khoản cá nhân của sinh viên có thể thay đổi khi các Khoa/Viện/Bộ môn cập nhật điểm đánh giá và điểm giữa kỳ do vậy trước khi thi 02 ngày SV phải kiểm tra lại thông tin trên tài khoản cá nhân mình);
- Sinh viên nào bị trùng lịch thi do học lại hoặc học chương trình 2 báo về Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chậm nhất 02 ngày trước ngày thi môn đó để Trung tâm bố trí lịch thi bổ sung;
- Các Khoa/Viện/Bộ môn phụ trách các môn học có trách nhiệm hoàn thiện bảng điểm thành phần các học phần trên phần mềm quản lý đào tạo chậm nhất 05 ngày sau khi kết thúc tuần học chính thức theo quy chế đào tạo (Quyết định số 502/QĐ-HVCSPT ngày 08/8/2018) để Trung tâm chốt danh sách thi. Nếu giảng viên nào không hoàn thành đúng thời hạn thì Trung tâm KT&ĐBCL sẽ tổng hợp và gửi danh sách về Hội đồng xét thu nhập tăng thêm;
- Đối với đề thi: Căn cứ vào số tín chỉ của môn học, các Khoa/Viện/Bộ môn ra đề cho phù hợp với thời gian làm bài theo quy định và nộp về Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng trước 07 ngày của môn thi;



- Các Khoa/Viện/Bộ môn lập danh sách giảng viên/cán bộ trực đề theo lịch thi và gửi về Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng trong vòng 05 ngày kể từ ngày ra thông báo lịch thi học kỳ để Trung tâm lập danh sách giảng viên/cán bộ trực đề. Nếu Khoa/Viện/Bộ môn không gửi đúng hạn, Trung tâm sẽ đề danh sách Lãnh đạo Khoa/Viện/Bộ môn trực đề cho các môn học do Khoa/Viện/Bộ môn phụ trách.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện (để báo cáo);
- Các đơn vị trong Học viện (để phối hợp thực hiện);
- Phòng Quản lý đào tạo;
- Phòng CT&CTSV (thông báo lên bảng tin);
- Phòng TCHC (để bố trí CSVC);
- Cố vấn học tập, trợ lý khoa (để thông báo cho sinh viên);
- Ban biên tập Website (đưa lên lịch tuần và trang Web của Học viện);
- Lưu: VT, KT& ĐBCL.

TL. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO THÍ & ĐBCL



Lê Minh Vân



HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K8- THI LẦN 1 - NĂM HỌC 2020-2021 HỌC KỲ 1
ĐỢT TỔ CHỨC THI:CĐR TA KHÓA 6 VIẾT

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã học phần:CĐRTA

Phòng thi: C311

Ca thi:Ca 1

Ngày thi: 03/10/2020

Mã danh sách thi: CĐRTA_03/10/2020_1_2

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Số tờ giấy thi	Chữ ký sinh viên	Ghi chú
1	4	5063106039	Phạm Hà Anh	KTĐN_CLC_6.2				
2	7	5063106004	Nguyễn Ngọc Ánh	KTĐN_CLC_6.1				Nợ học phí
3	15	5063402005	Vũ Hà Giang	TCC_CLC_6				
4	31	5063402009	Nguyễn Thị Thuý Hồng	TCC_CLC_6				Nợ học phí
5	35	5063106050	Nguyễn Khánh Huyền	KTĐN_CLC_6.2				
6	52	5063402020	Vũ Hà My	TCC_CLC_6				
7	55	5063106020	Đỗ Thị Thu Ngân	KTĐN_CLC_6.1				Nợ học phí
8	62	5063402023	Vũ Hồng Nhung	TCC_CLC_6				Nợ học phí
9	73	5063402027	Phạm Thủy Tiên	TCC_CLC_6				
10	74	5063106069	Nguyễn Phương Trang	KTĐN_CLC_6.2				

Danh sách có:.....sinh viên Số dự thi:..... Số bài thi:..... Số tờ giấy thi:.....

CB coi thi 1:..... CB chấm thi 1:.....

CB coi thi 2:..... CB chấm thi 2:.....

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K8- THI LẦN 1 - NĂM HỌC 2020-2021 HỌC KỲ 1
ĐỢT TỔ CHỨC THI:CĐR TA KHÓA 6 VIẾT

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã học phần:CĐRTA

Phòng thi: C302

Ca thi:Ca 1

Ngày thi: 03/10/2020

Mã danh sách thi: CĐRTA_03/10/2020_1_1

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	Mã đề	Số tờ giấy thi	Chữ ký sinh viên	Ghi chú
1	1	5063106075	Lê Thị Quỳnh	An	KTĐN6				
2	2	5063401003	Nguyễn Thế Việt	Anh	QTDN6				
3	3	5063101306	Nguyễn Thị Hồng	Anh	QLĐT6				
4	5	5063101305	Vũ Thị Lan	Anh	QLĐT6				
5	11	5063106091	Phạm Hoàng Tấn	Đạt	KTĐN6				
6	12	5063101203	Lê Quang	Duy	QHPT6				
7	13	5063101114	Phạm Thị	Gấm	KHPT6				
8	14	5063402047	Đinh Thị Hương	Giang	TCC6				Nợ học phí
9	17	5063101119	Cao Thu	Hằng	KHPT6				
10	18	5063402051	Nguyễn Như	Hằng	TCC6				Nợ học phí
11	19	5053101066	Nguyễn Phụng	Hằng	KHPT5B				
12	20	5063101120	Bùi Thị	Hạnh	KHPT6				
13	21	5063402053	Lê Thúy	Hạnh	TCC6				
14	22	5053401010	Phạm Thị	Hạnh	QTDN5				
15	23	5063106102	Trần Thị Thu	Hào	KTĐN6				
16	24	5063106103	Dương Thị	Hiền	KTĐN6				
17	25	5063105010	Nguyễn Thị	Hiền	QLC6				
18	26	5063101122	Vũ Lê Tú	Hiền	KHPT6				
19	27	5053101017	Phan Thị	Hòa	KHPT5A				
20	28	5063402060	Vũ Thị Hoa	Hòa	TCC6				
21	29	5063106111	Hồ Thị	Hội	KTĐN6				
22	30	5063101128	Nguyễn Thị Hoa	Hồng	KHPT6				
23	32	5063101208	Nguyễn Quang	Huy	QHPT6				
24	33	5063101212	Hoàng Thị Thanh	Huyền	QHPT6				
25	34	5063101209	Lý Diệu	Huyền	QHPT6				
26	36	5063402063	Đinh Thị	Hương	TCC6				
27	37	5063106115	Nguyễn Thị	Huyền	KTĐN6				

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Số tờ giấy thi	Chữ ký sinh viên	Ghi chú
28	38	5063402066	Nguyễn Tùng Khánh	TCC6				
29	39	5063101213	Hà Thị Ngọc Lan	QHPT6				
30	40	5063106117	Đào Trọng Lịch	KTĐN6				
31	41	5063106120	Bùi Thùy Linh	KTĐN6				
32	42	5063402073	Dương Thị Hằng Linh	TCC6				
33	43	5063101143	Ngọc Thị Thùy Linh	KHPT6				
34	44	5053402078	Nguyễn Thùy Linh	TCC5B				
35	45	5063402071	Phạm Thị Hoài Linh	TCC6				

Danh sách có:.....sinh viên Số dự thi:..... Số bài thi:..... Số tờ giấy thi:.....

CB coi thi 1:..... CB chấm thi 1:.....

CB coi thi 2:..... CB chấm thi 2:.....

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K8- THI LẦN 1 - NĂM HỌC 2020-2021 HỌC KỲ 1
ĐỢT TỔ CHỨC THI:CDR TA KHÓA 6 VIẾT

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã học phần:CDRTA

Phòng thi: C402

Ca thi:Ca 1

Ngày thi: 03/10/2020

Mã danh sách thi: CDRTA_03/10/2020_1_3

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Số tờ giấy thi	Chữ ký sinh viên	Ghi chú
1	6	5063101308	Đinh Thị Ngọc Ánh	QLĐT6				
2	8	5063105002	Trương Thị Hải Âu	QLC6				
3	9	5063106085	Dương Trung Bách	KTĐN6				
4	10	5063106090	Ngô Trí Cường	KTĐN6				
5	16	5063106096	Phạm Thế Hải	KTĐN6				
6	46	5063101328	Nguyễn Thanh Lưu	QLĐT6				
7	47	5063101219	Nguyễn Hương Ly	QHPT6				
8	48	5063106124	Phạm Thúy Ly	KTĐN6				
9	49	5063101329	Trần Khánh Ly	QLĐT6				
10	50	5053101088	Hán Ngọc Minh	KHPT5B				
11	51	5063402084	Mai Khánh My	TCC6				
12	53	5063106130	Vũ Thị My	KTĐN6				
13	54	5063106131	Vũ Thị Hải Nam	KTĐN6				
14	56	5063402087	Lưu Thị Thanh Ngân	TCC6				
15	57	5063101149	Nguyễn Lê Quỳnh Ngân	KHPT6				Nợ học phí
16	58	5053402047	Nguyễn Thị Ngọc	TCC5A				
17	59	5063101150	Thạch Thị Ngọc	KHPT6				
18	60	5063101334	Trần Thị Bảo Ngọc	QLĐT6				
19	61	5063101153	Phạm Thị Kim Nhung	KHPT6				
20	63	5063101154	Phạm Hoài Oanh	KHPT6				Nợ học phí
21	64	5063402095	Nguyễn Lệ Uyên	TCC6				
22	65	5063101339	Nguyễn Thị Như Quỳnh	QLĐT6				
23	66	5063101236	Phạm Thu Quỳnh	QHPT6				
24	67	5053402052	Phạm Anh Sơn	TCC5A				
25	68	5063101156	Nguyễn Thị Tâm	KHPT6				
26	69	5053101331	Nguyễn Văn Thành	QLĐT5				
27	70	5063105029	Nguyễn Thị Thảo	QLC6				

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	Mã đề	Số tờ giấy thi	Chữ ký sinh viên	Ghi chú
28	71	5063101238	Nguyễn Thị	Thu	QHPT6				
29	72	5063402104	Nguyễn Thị Thu	Thủy	TCC6				
30	75	5063106153	Trần Thùy	Trang	KTĐN6				Nợ học phí
31	76	5063101170	Nguyễn Thị	Vân	KHPT6				
32	77	5063101174	Nguyễn Thị	Vân	KHPT6				
33	78	5063402110	Nguyễn Thị	Xuân	TCC6				
34	79	5063101345	Tường Thị Như	Ý	QLĐT6				Nợ học phí
35	80	5063101172	Tạ Thị Hoàng	Yến	KHPT6				

Danh sách có:.....sinh viên Số dự thi:..... Số bài thi:..... Số tờ giấy thi:.....

CB coi thi 1:..... CB chấm thi 1:.....

CB coi thi 2:..... CB chấm thi 2:.....

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K8- THI LẦN 1 - NĂM HỌC 2020-2021 HỌC KỲ 1
ĐỢT TỔ CHỨC THI: CĐR TA KHÓA 6 NỔI

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã học phần: CĐRTA

Phòng thi: C507

Ca thi: Ca 2

Ngày thi: 03/10/2020

Mã danh sách thi: CĐRTA_03/10/2020_2_1

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Điểm thi		Chữ ký sinh viên	Ghi chú
						Bảng số	Bảng chữ		
1	4	5063106039	Phạm Hà Anh	KTĐN_CLC_6.2					
2	7	5063106004	Nguyễn Ngọc Ánh	KTĐN_CLC_6.1					Nợ học phí
3	15	5063402005	Vũ Hà Giang	TCC_CLC_6					
4	31	5063402009	Nguyễn Thị Thuý Hồng	TCC_CLC_6					Nợ học phí
5	36	5063106050	Nguyễn Khánh Huyền	KTĐN_CLC_6.2					
6	52	5063402020	Vũ Hà My	TCC_CLC_6					
7	55	5063106020	Đỗ Thị Thu Ngân	KTĐN_CLC_6.1					Nợ học phí
8	62	5063402023	Vũ Hồng Nhung	TCC_CLC_6					Nợ học phí
9	73	5063402027	Phạm Thủy Tiên	TCC_CLC_6					
10	74	5063106069	Nguyễn Phương Trang	KTĐN_CLC_6.2					

Danh sách có:.....sinh viên Số dự thi:..... Số bài thi:..... Số tờ giấy thi:.....

CB coi thi 1:..... CB chấm thi 1:.....

CB coi thi 2:..... CB chấm thi 2:.....

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K8- THI LẦN 1 - NĂM HỌC 2020-2021 HỌC KỲ 1
ĐỢT TỔ CHỨC THI:CĐR TA KHÓA 6 NỔI

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã học phần:CĐRTA

Phòng thi: C602

Ca thi:Ca 2

Ngày thi: 03/10/2020

Mã danh sách thi: CĐRTA_03/10/2020_2_2

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Điểm thi		Chữ ký sinh viên	Ghi chú
						Bảng số	Bảng chữ		
1	1	5063106075	Lê Thị Quỳnh An	KTĐN6					
2	2	5063401003	Nguyễn Thế Việt Anh	QTDN6					
3	3	5063101306	Nguyễn Thị Hồng Anh	QLĐT6					
4	6	5063101308	Đinh Thị Ngọc Ánh	QLĐT6					
5	9	5063106085	Dương Trung Bách	KTĐN6					
6	10	5063106090	Ngô Trí Cường	KTĐN6					
7	11	5063106091	Phạm Hoàng Tấn Đạt	KTĐN6					
8	12	5063101203	Lê Quang Duy	QHPT6					
9	13	5063101114	Phạm Thị Gấm	KHPT6					
10	14	5063402047	Đinh Thị Hương Giang	TCC6					Nợ học phí
11	16	5063106096	Phạm Thế Hải	KTĐN6					
12	17	5063101119	Cao Thu Hằng	KHPT6					
13	18	5063402051	Nguyễn Như Hằng	TCC6					Nợ học phí
14	19	5053101066	Nguyễn Phương Hằng	KHPT5B					
15	20	5063101120	Bùi Thị Hạnh	KHPT6					
16	21	5063402053	Lê Thúy Hạnh	TCC6					
17	22	5053401010	Phạm Thị Hạnh	QTDN5					
18	24	5063106103	Dương Thị Hiền	KTĐN6					
19	25	5063105010	Nguyễn Thị Hiền	QLC6					
20	27	5053101017	Phan Thị Hòa	KHPT5A					
21	29	5063106111	Hồ Thị Hoi	KTĐN6					
22	30	5063101128	Nguyễn Thị Hoa Hồng	KHPT6					
23	32	5063402063	Đinh Thị Hương	TCC6					
24	33	5063101208	Nguyễn Quang Huy	QHPT6					
25	34	5063101212	Hoàng Thị Thanh Huyền	QHPT6					
26	35	5063101209	Lý Diệu Huyền	QHPT6					
27	37	5063106115	Nguyễn Thị Huyền	KTĐN6					

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Điểm thi		Chữ ký sinh viên	Ghi chú
						Bảng số	Bảng chữ		
28	38	5063402066	Nguyễn Tùng Khánh	TCC6					
29	39	5063101213	Hà Thị Ngọc Lan	QHPT6					
30	40	5063106117	Đào Trọng Lịch	KTĐN6					
31	41	5063106120	Bùi Thùy Linh	KTĐN6					
32	42	5063402073	Dương Thị Hằng Linh	TCC6					
33	43	5063101143	Ngọc Thị Thuỳ Linh	KHPT6					
34	44	5053402078	Nguyễn Thùy Linh	TCC5B					
35	45	5063402071	Phạm Thị Hoài Linh	TCC6					

Danh sách có:.....sinh viên Số dự thi:..... Số bài thi:..... Số tờ giấy thi:.....

CB coi thi 1:..... CB chấm thi 1:.....

CB coi thi 2:..... CB chấm thi 2:.....

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K8- THI LẦN 1 - NĂM HỌC 2020-2021 HỌC KỲ 1
ĐỢT TỔ CHỨC THI:CĐR TA KHÓA 6 NỔI

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã học phần:CĐRTA

Phòng thi: C603

Ca thi:Ca 2

Ngày thi: 03/10/2020

Mã danh sách thi: CĐRTA_03/10/2020_2_3

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Điểm thi		Chữ ký sinh viên	Ghi chú
						Bảng số	Bảng chữ		
1	5	5063101305	Vũ Thị Lan Anh	QLĐT6					
2	8	5063105002	Trương Thị Hải Âu	QLC6					
3	23	5063106102	Trần Thị Thu Hào	KTĐN6					
4	26	5063101122	Vũ Lê Tú Hiền	KHPT6					
5	28	5063402060	Vũ Thị Hoa Hòe	TCC6					
6	46	5063101328	Nguyễn Thanh Lưu	QLĐT6					
7	47	5063101219	Nguyễn Hương Ly	QHPT6					
8	48	5063106124	Phạm Thúy Ly	KTĐN6					
9	49	5063101329	Trần Khánh Ly	QLĐT6					
10	50	5053101088	Hán Ngọc Minh	KHPT5B					
11	51	5063402084	Mai Khánh My	TCC6					
12	53	5063106130	Vũ Thị My	KTĐN6					
13	54	5063106131	Vũ Thị Hải Nam	KTĐN6					
14	56	5063402087	Lưu Thị Thanh Ngân	TCC6					
15	57	5063101149	Nguyễn Lê Quỳnh Ngân	KHPT6					Nợ học phí
16	58	5053402047	Nguyễn Thị Ngọc	TCC5A					
17	59	5063101150	Thạch Thị Ngọc	KHPT6					
18	60	5063101334	Trần Thị Bảo Ngọc	QLĐT6					
19	61	5063101153	Phạm Thị Kim Nhung	KHPT6					
20	63	5063101154	Phạm Hoài Oanh	KHPT6					Nợ học phí
21	64	5063402095	Nguyễn Lê Quyên	TCC6					
22	65	5063101339	Nguyễn Thị Như Quỳnh	QLĐT6					
23	66	5063101236	Phạm Thu Quỳnh	QHPT6					
24	67	5053402052	Phạm Anh Sơn	TCC5A					
25	68	5063101156	Nguyễn Thị Tâm	KHPT6					
26	69	5053101331	Nguyễn Văn Thành	QLĐT5					
27	70	5063105029	Nguyễn Thị Thảo	QLC6					

STT	SBD	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Điểm thi		Chữ ký sinh viên	Ghi chú
						Bảng số	Bảng chữ		
28	71	5063101238	Nguyễn Thị Thu	QHPT6					
29	72	5063402104	Nguyễn Thị Thu Thủy	TCC6					
30	75	5063106153	Trần Thùy Trang	KTĐN6					Nợ học phí
31	76	5063101170	Nguyễn Thị Vân	KHPT6					
32	77	5063101174	Nguyễn Thị Vân	KHPT6					
33	78	5063402110	Nguyễn Thị Xuân	TCC6					
34	79	5063101345	Tường Thị Như Ý	QLĐT6					Nợ học phí
35	80	5063101172	Tạ Thị Hoàng Yến	KHPT6					

Danh sách có:.....sinh viên Số dự thi:..... Số bài thi:..... Số tờ giấy thi:.....

CB coi thi 1:..... CB chấm thi 1:.....

CB coi thi 2:..... CB chấm thi 2:.....

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM